

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

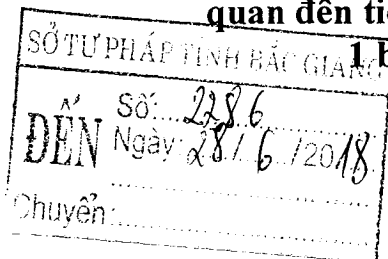
Số: 46 /2018/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 27 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và bãi bỏ phụ lục

1. Ban hành kèm theo Quyết định số 118/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Điện lực ngày 03 tháng 12 năm 2004; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Luật Thủy lợi ngày 19 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Nghị định số 137/2013/NĐ-CP ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện lực và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Điện lực;

Căn cứ Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng;

Căn cứ Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ; Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 23/TTr-SCT ngày 08 tháng 5 năm 2018.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 118/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang

1. Sửa đổi Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng đối với khách hàng sử dụng điện có đề nghị đấu nối vào lưới điện trung áp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, bao gồm: điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ; thỏa thuận vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện; cấp phép thi công xây dựng công trình điện; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến công tác quản lý, đầu tư xây dựng công trình điện trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.”.

2. Sửa đổi khoản 1 Điều 6 như sau:

“Đối với các công trình điện không có trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh, trước khi thực hiện, Chủ đầu tư phải lập hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch gửi Sở Công Thương thẩm định, trình UBND tỉnh phê duyệt. Trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ được quy định tại Điều 2, Thông tư số 24/2016/TT-BCT ngày 30/11/2016 của Bộ Công Thương quy định một số nội dung về rút ngắn thời gian tiếp cận điện năng. Mẫu tờ trình đề nghị điều chỉnh Quy hoạch theo phụ lục 2 kèm theo Quy định này.”.

3. Sửa đổi điểm a khoản 1; điểm b và điểm c khoản 2; khoản 3 Điều 7 như sau:

a) Sửa đổi điểm a khoản 1 Điều 7 như sau:

“a) Trường hợp công trình điện nằm trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND cấp huyện quản lý thì trình tự, thủ tục và hồ sơ thực hiện theo Điều 5 Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang.”.

b) Sửa đổi điểm b khoản 2 Điều 7 như sau:

“b) Trường hợp công trình điện nằm trong hành lang giao thông đường bộ thuộc quốc lộ ủy thác thì trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 6 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ 11/2010/NĐ-CP.”.

c) Sửa đổi điểm c khoản 2 Điều 7 như sau:

“c) Trường hợp công trình điện nằm trong hành lang giao thông đường bộ thuộc đường tỉnh thì trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 5 Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang.”.

d) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 7 như sau:

“3. Đối với công trình điện vượt đê, vượt sông hoặc nằm trong hành lang đê điều hoặc nằm trong phạm vi bảo vệ vùng phụ cận công trình thủy lợi, chủ đầu tư phải tiến hành thỏa thuận với Sở Nông nghiệp và PTNT về vị trí cột điện, trạm điện và hành lang lưới điện. Hồ sơ gồm: Văn bản đề nghị thỏa thuận (theo mẫu phụ lục 3); thuyết minh và bản vẽ thiết kế xây dựng công trình (phần vượt đê, vượt sông, nằm trong hành lang đê điều hoặc phạm vi bảo vệ vùng phụ cận công trình thủy lợi).”.

4. Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 8 như sau:

a) Sửa đổi khoản 1 Điều 8 như sau:

“1. Đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ thuộc quốc lộ ủy thác và đường tỉnh đang khai thác, chủ đầu tư phải tổ chức lập 01 bộ hồ sơ gửi Sở Giao thông vận tải đề nghị cấp phép thi công xây dựng công trình điện.

a) Trường hợp công trình điện nằm trong hành lang giao thông đường bộ thuộc quốc lộ ủy thác thì trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo khoản 7 Điều 1 Thông tư số 35/2017/TT-BGTVT ngày 09/10/2017 của Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2015/TT-BGTVT ngày 23/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ 11/2010/NĐ-CP.

b) Trường hợp công trình điện nằm trong hành lang giao thông đường bộ thuộc đường tỉnh đang khai thác thì trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 5 Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang.”.

b) Sửa đổi khoản 2 Điều 8 như sau:

“2. Đối với công trình điện xây dựng trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ do UBND cấp huyện quản lý thì trình tự, thủ tục và thành phần hồ sơ thực hiện theo Điều 5 Quy định một số nội dung về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với hệ thống đường tỉnh, đường đô thị, đường huyện, đường xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang ban hành kèm theo Quyết định số 05/2018/QĐ-UBND ngày 02/4/2018 của UBND tỉnh Bắc Giang.”.

Điều 2. Điều khoản bãi bỏ

Bãi bỏ Điều 5 của Quy định một số thủ tục liên quan đến tiếp cận điện năng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang và phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 118/2015/QĐ-UBND ngày 03/4/2015 của UBND tỉnh Bắc Giang.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2018.

2. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra VBQPPL – Bộ Tư pháp;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, VP Đoàn ĐBQH, VP HĐND tỉnh;
- Các ban của Đảng, các Ban của HĐND tỉnh
- Ủy ban MTTQ, các Đoàn thể CT-XH tỉnh;
- TAND, VKSND, Cục THADS tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh:
- + LĐVP, các phòng, Trung tâm thông tin;
- + Lưu: VT, CN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Đương Văn Thái